

**Bài 1 (4 điểm)** Phân tích các đa thức sau thành nhân tử.

1.  $A = x^3y - 12xy - x^2y$
2.  $B = 4x^2 - 3y^2 - 4xy - 2x + 3y$
3.  $C = (x + 1)(x + 2)(x + 3)(x + 4) - 120$
4.  $D = x^5 - x^4 + x^2 - 1$

**Bài 2 (4 điểm)**

1/ ) Đa thức  $f(x)$  chia cho  $(x + 1)$  dư 2, chia cho  $(x - 2)$  dư 5, chia cho  $(x + 1)(x - 2)$  thì thương là  $5x^2 - 1$  và còn dư. Tính  $f(4)$ .

2/ Tìm các số nguyên  $x, y$  thỏa mãn:  $x^3 - x^2y + 3x - 2y - 5 = 0$

**Bài 3 (4 điểm)**

1/ Cho  $a, b$  là các số nguyên chứng minh rằng

$A = 4a(a + b)(a + 1)(a + b + 1) + b^2$  là một số chính phương.

2/ Cho  $x, y$  thỏa mãn:  $2x^2 + \frac{1}{x^2} + \frac{y^2}{4} = 4$  ( $x \neq 0$ )

Tìm giá trị lớn nhất, giá trị nhỏ nhất của biểu thức  $P = xy$ .

**Bài 4 (4 điểm).**

Cho tam giác ABC vuông tại A, kẻ phân giác trong AD ( $D \in BC$ ), gọi M, N lần lượt là hình chiếu của D trên AB và AC. BN cắt DM tại E, CM cắt DN tại F, gọi K là giao điểm của BN và CM.

a/ Tứ giác AMDN là hình gì vì sao?

b/ Chứng minh:  $\frac{1}{AB} + \frac{1}{AC} = \frac{\sqrt{2}}{AD}$

c/ Chứng minh:  $AK \perp BC$

**Bài 5 (2 điểm).**

Cho  $\Delta ABC$ , có  $AB + AC = 2.BC$ . Gọi I là giao điểm ba đường phân giác trong, G là trọng tâm của  $\Delta ABC$  (I khác G). Chứng minh rằng  $IG // BC$ .

**Bài 6 (2 điểm)** Cho  $a, b, c$  là các số dương thỏa mãn:

$$\frac{(a^2 + bc)(b + c)}{a(b^2 + c^2)} + \frac{(b^2 + ca)(c + a)}{b(c^2 + a^2)} + \frac{(c^2 + ab)(a + b)}{c(a^2 + b^2)} = 6$$

Chứng minh rằng:  $a = b = c$